

# BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL SYNTHDRO 68AW
----------------	-------------------

## 1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại	SHL SYNTHDRO 68AW
Tính chất chung	Hydrocarbon dầu mỏ và các chất phụ gia
Phân loại nguy hiểm	Không áp dụng
Ứng dụng	Dầu thủy lực
Tên và địa chỉ của nhà sản xuất	
SHL CO., LTD.	
Văn phòng ở Seoul	
Keumwoong BLDG, 5F 298 Jungdae-ro, Songpa-gu, Seoul, Korea	
ĐT (+82-2) 443-0230/4 FAX (+82-2) 443-0235	
Nhà máy	
56, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Kangwon-do, Korea	
ĐT (+82-33) 734-5060 FAX (+82-33) 734-5034	
Tên nhà cung cấp	SHL CO., LTD.
Phòng ban	Viện kỹ thuật

## 2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

Phân loại nguy hiểm tại Hàn Quốc Vật liệu nguy hiểm cấp tính khi hít phải loại 4

Biểu tượng GHS



Từ chỉ dấu hiệu Cảnh báo

Chương trình độc học Quốc gia (NTP) Có hại nếu hít phải

Báo cáo biện pháp phòng ngừa

**Ngăn ngừa**

- Rửa sạch tay sau khi xử lý.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Tránh hít bụi, hơi, khí đốt, sương và khói.
- Xử lý tốt chỉ ở ngoài trời hoặc những nơi thông gió
- Việc bảo vệ cá nhân sẽ thích hợp khi quần hay mặc quần áo.
- Không thải ra môi trường

**Biện pháp đối phó**

- Nếu cảm thấy khó chịu, hãy đến các cơ sở y tế (bác sĩ) để được kiểm tra.
- Nếu kích ứng da, nhận điều trị y tế.
- Rửa da với nhiều xà bông và nước.
- Cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm bẩn.
- Khi hít phải, di chuyển đến nơi thông thoáng để thở, giữ tư thế cân bằng cho dễ hô hấp.

**Bảo quản**

- Niêm phong và lưu trữ.

**Xử lý**

- Xử lý trong hệ thống tự xử lý hợp pháp hoặc qua công ty xử lý chất thải.

**Các mối nguy hiểm khác**

- Tiếp xúc liên tục có thể gây kích ứng nhẹ.
- Hơi chất lỏng có thể gây buồn nôn và chóng mặt.
- Hít phải hơi trong điều kiện môi trường xung quanh bình thường thì không có vấn đề.

o Chỉ số NFPA

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng :1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Dung môi tinh chế đã xử lý hydro : Sức khỏe cộng đồng :1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Phụ gia chống ăn mòn: Sức khỏe cộng đồng :1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

<b>Triệu chứng mãn tính</b>	Không có dữ liệu
<b>Tính gây ung thư</b>	Không gây ung thư
An toàn công nghiệp và Luật sức khoẻ (tại Hàn Quốc): Không phân loại	
Cục An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OSHA): Không	
Chương trình độc học Quốc gia (NTP): Không	
Cơ quan Nghiên cứu Quốc tế về Ung thư (IARC): Không	

### 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro	Dầu khoáng	64742-54-7	≥ 95
Phụ gia chống ăn mòn	Bảo mật	Bảo mật	< 5
Methyl methacrylate, polime	Polymethyl methacrylate	9011-14-7	< 0.5
Đánh giá giới hạn phơi nhiễm đối với sản phẩm này: 5mg / m <sup>3</sup> f hoặc dầu sương trong không khí (ACGIH TLV, OSHA PEL)			

### 4. CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

#### Dính vào mắt

Mở mí mắt và rửa mắt với nước hơn 15 phút.  
 Nếu mắt đỏ ngầu và vẫn tiếp tục bị sung huyết, nhận điều trị y tế ngay lập tức.  
 Đưa nạn nhân đến nơi thoáng khí.

#### Dính vào da

Rửa da với xà phòng và nhiều nước.  
 Cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm bẩn ngay lập tức.  
 Nếu kích ứng vẫn liên tục duy trì trên da, nhận điều trị y tế.

#### Hít vào

Đến nơi thoáng khí. Nếu không hồi phục, tìm sự trợ giúp y tế.  
 Nếu nạn nhân đã ngưng thở, áp dụng hô hấp nhân tạo và cung cấp oxy nếu cần thiết.

#### Nuốt phải

Nếu nuốt phải lượng lớn, nhận điều trị y tế ngay lập tức.

#### Lời khuyên từ bác sĩ

Nếu cần thiết, nên xem xét rửa dạ dày.

### 5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

#### Phương tiện chữa cháy

**Phương tiện dập lửa phù hợp** Hóa chất khô, carbon dioxide, nước phun sương, bột chữa cháy.

**Phương tiện chữa cháy không thích hợp:** Xối thẳng dòng nước

#### CÁC CHẤT ĐỘC HẠI SINH RA TRONG QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon.

#### CHỮA CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng cháy lan từ việc kiểm soát lửa hoặc sự pha loãng vào suối, cống hoặc nguồn nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, dùng nước để làm mát các bề mặt vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm mát các bồn, thùng chứa, và các cấu trúc tiếp xúc với lửa.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở khép kín (SCBA)

Dùng bình xịt nước để làm mát các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt hoặc lửa.

#### TÍNH ĐỂ CHÁY

**Điểm chớp cháy [phương pháp]:** 242 °C (ASTM D-92)

**Trên/dưới giới hạn cháy (thể tích % xấp xỉ trong không khí):** Không có dữ liệu

**Nhiệt độ tự bốc cháy:** Không có dữ liệu

### 6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

**Phương pháp bảo vệ cơ thể người**

- Tránh hít phải và tiếp xúc với da.
- Thay quần áo bị nhiễm bằng cái mới.
- Đeo mặt nạ khí hoặc thông gió không khí trong một phòng kín.
- Tắt nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ nguồn lửa nếu có thể.

**Phương pháp bảo vệ môi trường**

- Ngăn ngừa ô nhiễm nước.
- Nếu bị ô nhiễm, sử dụng chất hấp thụ để loại bỏ chất gây ô nhiễm.

**Phương pháp làm sạch**

- Sử dụng cát hoặc thiết bị hấp thụ không dễ cháy.
- Sử dụng nước để pha loãng khí gas.
- Thu lại các chất bị phơi nhiễm vào trong một thùng chứa thích hợp để xử lý chúng.

**7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN****Xử lý**

- Ngăn chặn tiếp xúc với da, hít phải hơi, và tiếp xúc với mắt.
- Thùng chứa rỗng có thể còn lại các sản phẩm dư thừa bao gồm hơi dễ cháy.

**Bảo quản**

- Lưu trữ các chất theo các quy tắc và các quy định hiện hành.
- Lưu trữ các chất ở nơi thoáng mát và thông gió tốt.
- Niêm phong thùng chứa và không tác động đến thùng chứa.

**8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN****Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp**

Nhận danh hóa chất	Giới hạn phơi nhiễm tại Hàn	Luật kiểm soát ACGIH	Giới hạn phơi nhiễm sinh học
Sản phẩm chưng cất parafin nặng đã xử lý hydro	Không có dữ liệu	TWA: 5mg/m <sup>3</sup> . STEL: 10mg/m <sup>3</sup>	Không có dữ liệu
Các thành phần khác	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu	Không có dữ liệu

**Kiểm soát kỹ thuật phù hợp**

- Phải có thông gió đầy đủ phù hợp với thực hành kỹ thuật tốt để giữ mọi nồng độ sương dầu dưới PEL.
- Kiểm tra nếu sự phơi nhiễm thích hợp trong các tiêu chuẩn phơi nhiễm.

**Bảo vệ cá nhân****Bảo vệ đường hô hấp**

- Không yêu cầu khi sử dụng bình thường.
- Nếu sản phẩm được xử lý theo cách tạo ra hơi hoặc sương mù, KOSHA (an toàn lao động và Cơ quan Y tế Hàn Quốc) đã phê duyệt mặt nạ chống khí độc nên được sử dụng để ngăn phơi nhiễm quá lâu.
- Sử dụng mặt nạ kín, mặt nạ cung cấp khí hoặc mặt nạ lọc không khí đối với hơi hữu cơ.

**Bảo vệ mắt**

- Mang kính bảo hộ hóa học để ngăn ngừa tiếp xúc mắt từ tán xạ vật liệu hoặc chất lỏng độc hại.
- Lắp đặt hệ thống phun rửa cho mắt gần nơi làm việc.

**Bảo vệ tay**

Mang găng tay chống hóa chất nếu cần thiết.

**Bảo vệ cơ thể**

Mặc quần áo bảo hộ chống hóa chất.

**9. THÔNG TIN LÝ HÓA**

Hình thức tự nhiên	Chất lỏng màu vàng nhạt trong suốt
Mùi	Mùi hydrocacbon đặc trưng
pH	Không áp dụng
Nhiệt độ nóng chảy	< - 40 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Nhiệt độ chớp cháy	254 °C (ASTM D92)
Sự Oxi hóa	Ổn định
Tính dễ cháy	Dễ cháy ở nhiệt độ trên điểm chớp cháy

Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	< 0.1 mmHg @20 °C
Sự hòa tan trong nước	Không hòa tan trong nước
Mật độ hơi	> 1 (Không khí=1)
Trọng lượng riêng	0.86 (15/4 °C)
Hệ số phân phối	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân tán	Không có dữ liệu
Độ nhớt	68 cSt (40 °C)
Trọng lượng phân tử	Không có dữ liệu

---

## 10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

---

### Độ ổn định

Ổn định ở nhiệt độ và áp suất thường, và cho sử dụng bình thường.

### Khả năng sinh ra chất độc hại trong quá trình phản ứng

Không xảy ra.

### Điều kiện và các chất cần tránh

Tất cả các nguồn phát lửa và nhiệt quá nóng, và các chất oxy hóa mạnh.

### Các chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Sản phẩm phân hủy do nhiệt: có thể bao gồm các hợp chất carbon độc hại (ví dụ CO).

---

## 11. THÔNG TIN CÁC CHẤT GÂY ĐỘC

---

### THÔNG TIN VỀ NGUY CƠ KHAN CẤP & NGUY HẠI

#### Hít phải

Có thể gây hại nếu hít phải

#### Dính vào mắt

Có thể gây kích ứng nhẹ

#### Dính vào da

Có thể gây kích ứng nhẹ. Tiếp xúc nhiều lần có thể dẫn đến những vấn đề về da.

#### Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng.

### THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

#### Độc tính cấp tính qua đường miệng

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro: LD50> 5000 mg / kg Thử nghiệm trên chuột

Các thành phần khác: Không có dữ liệu

#### Độc tính cấp tính qua da

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : LD50 > 5000 mg/kg Thử nghiệm trên thỏ

Các thành phần khác : Không có dữ liệu

#### Độc tính cấp tính khi hít phải

Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro : LC50 2.18 mg/ℓ 4 hr Thử nghiệm trên chuột (sương dầu)

Các thành phần khác: Không có dữ liệu

#### Kích ứng da

Kích ứng nhẹ

#### Kích ứng mắt

Kích ứng nhẹ

#### Độc tính cấp tính

Không có dữ liệu

#### Độc tính liều lặp đi lặp lại

Không có dữ liệu

#### Đột biến gen

Không áp dụng

#### Ảnh hưởng đến thể hệ tiếp theo (Độc tính sinh sản)

Không áp dụng

#### Tính gây ung thư

Không áp dụng ( <3% (chiết xuất DMSO)

### LỜI KHUYẾN BỔ SUNG

Phơi nhiễm nhiều lần có thể làm giảm lượng mỡ của da và dẫn đến viêm da.

---

## 12. THÔNG TIN SINH THÁI

---

### ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

### **Độc tính nước và mãn tính**

Người ta cho rằng chất này không độc hại đến cá trong khả năng hòa tan trong nước.

**Cá** LC50 : > 5000mg/L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro)

**Động vật không xương sống** EC50 : > 1000mg/L 48 giờ Daphnia (Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro)

**Tảo** EC50 : > 1000mg/L 96 giờ (Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro)

### **LAN TRÊN ĐẤT**

Các loại dầu bôi trơn khoáng, ngay sau khi thải ra môi trường, sẽ vẫn còn phần lớn trên mặt đất, trên mặt nước và trong nước.

### **TÍNH BỀN/ ĐỘ PHÂN HỦY**

6% phân hủy trong 28 ngày. (Sản phẩm chưng cất paraffin nặng đã xử lý hydro)

Sản phẩm này dự kiến sẽ có khả năng chống phân hủy sinh học và tồn tại trong môi trường.

**KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC : Không có dữ liệu**

---

## **13. XEM XÉT XỬ LÝ**

---

### **QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

Phân loại theo như chất thải quy định.

### **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

Xử lý trong một hệ thống tự xử lý hợp pháp hoặc thông qua các công ty xử lý chất thải.

### **CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ**

Thực hiện theo các tiêu chí chi tiết của Luật Kiểm soát Chất thải.

### **CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG**

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết nước và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước.

KHÔNG TẠO ÁP LỰC, CẮT, HÀN, KHOAN, XAY, MÀI HAY ĐỂ THÙNG CHỨA TIẾP XÚC VỚI NHIỆT, LỬA, TIA LỬA ĐIỆN, ĐIỆN TÍNH NHỮNG VIỆC ĐÓ CÓ THỂ GÂY BỊ THƯƠNG HOẶC TỬ VONG

---

## **14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

---

**Phân loại và quy định theo Luật vận chuyển và lưu trữ trên tàu theo Luật an toàn tàu biển đối với chất nguy hiểm**

Không phân loại

### **Chú ý trong vận chuyển**

Không có dữ liệu

**Phân loại và Quy định Theo Luật Giao thông Vận tải nước ngoài**

Không quy định vận chuyển theo mã UN, IMDG, ADR / RID, IATA / ICAO.

---

## **15. THÔNG TIN CÁC QUY ĐỊNH**

---

**Quy định theo luật kiểm soát chất của ban ngành khác như luật kiểm soát chất độc.**

Không áp dụng

**Luật Kiểm soát chất độc hại**

Không áp dụng

**Luật Kiểm soát an toàn khí áp cao**

Không áp dụng

Loại dầu thứ tư thuộc loại chất độc hại thứ tư.

### **Quy định theo luật nước ngoài**

EC : Phân loại EC : Không áp dụng

Kí hiệu EC : Không áp dụng

Dữ liệu an toàn và rủi ro EC : Không áp dụng

USA : CERCLA 103(40CFR302.4) : Không áp dụng

OSHA(29CFR1910.119) : Không áp dụng

SARA 302(40CFR355.30) :Không áp dụng  
SARA 304(40CFR355.40) :Không áp dụng  
SARA 313(40CFR372.65) : Không áp dụng  
OSHA(29CFR1910.119) : Không áp dụng  
TSCA : Đã liệt kê

---

## 16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

---

### Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc cấp nguyên vật liệu thô.

### Viết ngày

23/5/1999

### Số sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày

Rev.11

8/10/2016

### Các tài liệu tham khảo khác

Các dữ liệu và khuyến nghị được đưa ra áp dụng khi sản phẩm được bán cho ứng dụng được nêu ra.

Sản phẩm không được bán thích hợp cho bất kỳ ứng dụng khác. Sử dụng sản phẩm cho các ứng dụng khác ứng dụng đã nêu trong bảng này có thể tăng những rủi ro không đề cập trong bảng này. Bạn không nên sử dụng sản phẩm cho các ứng dụng khác ứng dụng như đã nêu mà không tìm hiểu lời khuyên từ chúng tôi.

Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này.

Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và của bất kỳ sự phòng ngừa nên được nắm rõ.